

Số: **43** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát về việc thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách trong quản lý, phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Tờ trình số 07/TTr-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2024; Báo cáo số 28/BC-ĐGSCĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả giám sát việc thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách trong quản lý, phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá tình hình

1. Tán thành với nội dung Báo cáo số 28/BC-ĐGSCĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả giám sát thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách trong quản lý, phát triển công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Qua xem xét Báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề Hội đồng nhân dân thành phố nhận thấy:

a) Những kết quả đạt được

Hải Phòng là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về sản xuất công nghiệp, có xu hướng chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu với nhiều dự án quy mô lớn, nằm trong chuỗi sản phẩm toàn cầu của các tập đoàn kinh tế lớn, các công ty

đa quốc gia trên thế giới.

Cơ cấu ngành công nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng hiện đại hóa, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, vừa bảo đảm phát triển công nghiệp chủ lực có tỷ trọng cao vừa phát triển đa dạng ngành nghề, sản phẩm để linh hoạt trước biến động thị trường, hướng tới phát triển bền vững. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2018 đạt 43%, tăng lên 60,6% vào năm 2023. Trong đó, đóng góp chủ yếu là từ ngành sản xuất sản phẩm điện tử - tin học với tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 35,1% năm 2018 lên 57,38% năm 2023.

Trình độ công nghệ trong sản xuất công nghiệp đã được nâng lên, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa chủ yếu. Các chỉ số về công nghệ của thành phố cũng có nhiều chuyển biến thông qua việc liên tục đổi mới, chuyển giao công nghệ. Nhiều thiết bị, công nghệ được đầu tư chủ yếu có xuất xứ từ các nước phát triển, tỷ lệ thiết bị điều khiển tự động và bán tự động ngày càng tăng.

Thành phố cũng đã ban hành và triển khai Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, không khuyến khích đầu tư trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là định hướng quan trọng trong thu hút đầu tư vào công nghiệp, góp phần hiện thực hóa chủ trương của thành phố về phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững. Công nghiệp thành phố tiếp tục thu hút được các dự án có công nghệ cao trong lĩnh vực điện, điện tử; có những sản phẩm tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu như máy phát điện gió, phụ tùng ô tô, điện tử, điện lạnh. Trong ngành công nghiệp ô tô, thành phố đã có dòng sản phẩm ô tô điện, xe buýt điện thân thiện môi trường, lần đầu tiên xuất khẩu sang thị trường Bắc Mỹ.

Hệ thống giao thông kết nối bên ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quan tâm đầu tư, góp phần phát huy hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp, tạo ra hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng có giá trị lâu dài, đóng góp vào sự phát triển công nghiệp thành phố.

Nguồn nhân lực cho phát triển công nghiệp được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Đã có sự kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc đào tạo lao động, dân đáp ứng nhu cầu của xã hội. Thị trường lao động đã hình thành, từng bước phát triển thành cầu nối giữa cung và cầu lao động. Đến nay, Hải Phòng thuộc nhóm các địa phương có năng suất lao động cao nhất cả nước. Năm 2023, năng suất lao động thành phố theo giá hiện hành đạt 394,73 triệu đồng/lao động, cao gấp 1,98 lần bình quân chung cả nước (199,3 triệu đồng/lao động), gấp 2,07 lần so với năm 2018 (190,86 triệu đồng/lao động). Về tốc độ tăng, năng suất lao động Hải Phòng tăng 14,04%/năm, gấp 2,42 lần bình quân chung cả nước (5,8%/năm).

Phát triển công nghiệp đã gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển

bền vững, đã hình thành mạng lưới quan trắc và theo dõi tình hình biến động môi trường của các khu, cụm công nghiệp.

b) Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển công nghiệp trong những năm qua còn một số hạn chế, khó khăn sau:

- Về phát triển khu công nghiệp: Hiệu quả sử dụng đất tổng thể của các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố còn chưa cao, tỷ lệ lấp đầy chung còn thấp (47%). Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiến độ triển khai đầu tư, xây dựng hạ tầng sau khi khu công nghiệp được thành lập của một số doanh nghiệp hạ tầng còn chậm. Việc đầu tư xây dựng các thiết chế xã hội, nhà ở cho công nhân trong các khu công nghiệp còn thiếu. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động của các khu công nghiệp sang hướng xanh hơn, bền vững hơn chưa nhiều.

- Về phát triển cụm công nghiệp: Các cụm công nghiệp hình thành từ nguồn vốn nhà nước, thành lập trước năm 2018 đều không có hệ thống xử lý nước thải tập trung; chưa có phương án quản lý thống nhất, hiệu quả. Các hạ tầng xã hội phục vụ tiện ích cho các cụm công nghiệp còn thiếu.

- Về phát triển các ngành công nghiệp: Quy mô công nghiệp tăng trưởng khá cao nhưng chủ yếu vẫn là đóng góp của các doanh nghiệp FDI. Các doanh nghiệp FDI tuy đóng vai trò quan trọng với xuất khẩu, tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm, song đóng góp vào ngân sách nhà nước lại không cao. Các ngành công nghiệp truyền thống có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong nước như sản xuất giấy dếp, chế biến thực phẩm, đóng tàu, sản xuất thép tăng trưởng thấp hoặc suy giảm. Công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển, thiếu các doanh nghiệp sản xuất vật tư, vật liệu cung ứng cho các ngành mũi nhọn, thế mạnh của thành phố. Việc liên kết giữa doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước còn yếu. Chưa hình thành được các chuỗi giá trị, chuỗi liên kết trong sản xuất công nghiệp có sự góp mặt của doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp Hải Phòng. Các chuỗi giá trị hiện có chủ yếu hình thành do các doanh nghiệp FDI đầu đàn và hệ sinh thái sản xuất sản phẩm hỗ trợ do các doanh nghiệp này kéo theo vào đầu tư. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được hỗ trợ nhiều.

- Chính sách ưu đãi thuế là áp dụng thống nhất cho các thành phần kinh tế, tuy nhiên trong thực tế, các doanh nghiệp FDI đang được hưởng lợi nhiều hơn.

- Tiến độ di dời các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất không phù hợp quy hoạch còn chậm. Chưa có cơ chế, chính sách, biện pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp để bình ổn sản xuất khi di dời sang vị trí mới.

- Khả năng đáp ứng của nguồn, hệ thống truyền tải điện cho thành phố không còn nhiều dự phòng. Còn tình trạng cắt điện đột xuất tại các khu, cụm công nghiệp.

- Phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt điện mặt trời mái nhà còn nhiều bất

cập liên quan tới việc phân bổ công suất theo kế hoạch còn thấp hơn nhiều lần so với đề xuất của doanh nghiệp. Việc sản xuất và tiêu thụ năng lượng tái tạo trong các khu công nghiệp còn nhiều vướng mắc về quy định pháp luật.

- Hạ tầng giao thông vận tải tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng hệ thống giao thông vận tải công cộng kết nối với các khu, cụm công nghiệp còn yếu; người lao động vẫn sử dụng phương tiện cá nhân là chủ yếu.

c) Nguyên nhân

- Công tác xây dựng các chính sách phát triển công nghiệp, công tác quản lý, phát triển công nghiệp trên địa bàn của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

- Công tác phối hợp, triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị còn thiếu hiệu quả, đặc biệt trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Một số cơ quan, đơn vị thiếu chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chính sách thực hiện các quy định về hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh.

- Một số nhà đầu tư có năng lực còn hạn chế, còn tình trạng kéo dài thời gian triển khai thực hiện dự án đầu tư. Các doanh nghiệp chế biến, sản xuất nội địa phần lớn có quy mô nhỏ, tiềm lực tài chính hạn chế, trình độ quản lý và công nghệ còn thấp.

- Thủ tục thành lập cụm công nghiệp vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng quy định của pháp luật về đầu tư và quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, ảnh hưởng đến tiến độ thành lập cụm công nghiệp.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp

Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tập trung chỉ đạo, thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Các kiến nghị chung:

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về cơ sở hạ tầng, tiền thuê đất, hỗ trợ nhà ở cho công nhân, hỗ trợ bảo hiểm xã hội, y tế cho người lao động. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh cao. Xây dựng quy chế phối hợp báo cáo cung cấp thông tin về tình hình sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu, dự án công nghiệp, kinh doanh thương mại.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát hiệu quả việc chuyển giá của các doanh nghiệp FDI. Trường hợp cần thiết, nghiên cứu thành lập bộ phận chuyên trách về kiểm soát chuyển giá tại Cục Thuế thành phố.

- Nghiên cứu, mở rộng năng lực hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn

thành phố, nhất là vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đảm bảo tiếp cận kịp thời, cung ứng đầy đủ dịch vụ cho công nhân tại các địa bàn có khu, cụm công nghiệp tập trung.

- Tiếp tục nâng cao năng lực, chất lượng hệ thống cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố. Xây dựng chính sách thu hút cán bộ kỹ thuật, chuyên gia, đặc biệt cán bộ kỹ thuật, chuyên gia thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn, lợi thế của thành phố. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề, phát triển các trường dạy nghề. Xúc tiến, khuyến khích, hỗ trợ cho việc hợp tác đào tạo với các cơ sở đào tạo chất lượng cao của nước ngoài.

2. Về phát triển khu công nghiệp:

- Giải quyết dứt điểm tồn tại trong công tác giải phóng mặt bằng đối với các khu công nghiệp chưa hoàn thành bàn giao đất cho nhà đầu tư.

- Yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp khẩn trương đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật để thu hút đầu tư.

- Đôn đốc chủ đầu tư các khu công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy thấp tăng cường phương án thu hút, kêu gọi đầu tư.

- Phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành Trung ương trong việc sớm hoàn thành thủ tục lập các khu công nghiệp mới.

- Tổ chức lựa chọn các nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm trong đầu tư, khai thác hạ tầng khu công nghiệp theo hướng xanh, bền vững để đảm bảo tiến độ triển khai, tăng hiệu quả thu hút đầu tư.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; hướng dẫn cụ thể cho các đối tượng khi thực hiện mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, đặc biệt là đối với lực lượng lao động ngoại tỉnh, đảm bảo thực hiện đúng quy định và nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng chính sách về nhà ở xã hội cho những đối tượng này.

3. Về phát triển cụm công nghiệp:

- Xây dựng cơ chế phối hợp trong quản lý hoạt động của các cụm công nghiệp phù hợp với thực tiễn; xử lý dứt điểm các tồn tại ở các cụm công nghiệp thành lập trước năm 2018; làm rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đang quản lý vận hành tại các cụm công nghiệp Tân Liên và thị trấn Tiên Lãng.

- Khi lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cần ưu tiên bố trí quy hoạch các hạ tầng xã hội tiệm cận với các khu vực đất công nghiệp, tạo cơ sở thu hút đầu tư xây dựng các tiện ích xã hội phục vụ cho phát triển công nghiệp.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, biện pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp di dời cơ sở sản xuất từ các khu vực không phù hợp quy hoạch vào các khu, cụm, điểm công nghiệp tập trung.



4. Về phát triển các ngành công nghiệp:

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần hình thành các chuỗi giá trị, mạng liên kết trong sản xuất công nghiệp.
- Nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp để khôi phục, phát triển ngành đóng tàu Hải Phòng.
- Rà soát, bổ sung số liệu, đề xuất các dự án nguồn điện bám sát các tiêu chí theo quy định, đặc biệt đối với nguồn điện năng lượng tái tạo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- TTTU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTQU, TTHU các quận, huyện;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Báo HP, Đài PTTHHP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VP, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

CHỖ HỌ TÊN